

BÀI 4: VLADIMIA MAI A KOVSKI (1893 – 1930)

Trong số các nhà thơ trưởng thành cùng với Cách mạng tháng Mười, V. Maiacovski là một hiện tượng độc đáo. Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của V. Maiacovski gắn liền với sự nghiệp Cách mạng tháng Mười. Maia vào đảng Bôn-sê-vít năm 15 tuổi, ba lần bị tù, là ủy viên thành uỷ Mátxcơva.

Thời đại với những biến chuyển dữ dội trong đời sống dân tộc Nga và nhân loại đã in đậm nét trong tâm hồn và tư tưởng của nhà thơ. Hướng về lí tưởng của cuộc cách mạng, say sưa ngây ngất với những biến chuyển của cuộc sống cách mạng, với cái mới trong đời sống xã hội, Mai a đã chuyển cái không khí bi tráng của thời đại vào trong thơ ca và đã trở thành người cổ vũ nhiệt thành nhất, trở thành “cái ghèn đá” trong nền văn học XôViết.

Bẩm sinh, con người nghệ sĩ của Maia đã sẵn chất cách mạng. Cuộc sống với tất cả sự ngưng đọng và những biểu hiện phàm tục, lối bịch của nó là kẻ thù của Maia. Nhà thơ đã đi tìm cái mới với những biểu hiện cuồng phóng nhất (những năm tháng Maia ở trong nhóm Vị lai). Cái hào phóng trong con người nghệ sĩ tràn trề sức sáng tạo bắt gặp sức vận động vũ bão của cách mạng đã làm xuất hiện một phong cách thơ độc đáo- như là một sản phẩm tinh thần duy nhất của thời đại, không thể lặp lại- với hai nét phong cách: sử thi và trào phúng trong thơ ca của ông.

I. Tính chất sử thi trong thơ Maia

+ Đọc thơ của Maia ta bắt gặp cái mãnh liệt, cái xô bồ, cái xù xì của cuộc cách mạng (trong bài **Cách mạng**). Tác giả say sưa, hào hứng hoà nhập vào đội quân cách mạng vì ở đó lí tưởng của nhà nghệ sĩ bắt gặp lí tưởng cách mạng: Tự do, bình đẳng, bác ái mà cách mạng đã mang đến, thực tế nhà thơ đã chứng kiến:

Hỡi! những người công dân

Ngày hôm nay

cái trước đây vạn cổ đổ nhào

Ngày hôm nay

cơ sở những tình cầu đem duyệt lại

Ngày hôm nay

ngay chiếc khuy cuối cùng trên áo

Cũng phải thay

Cuộc sống ta làm lại từ đầu.

+ Cái lớn lao, hào hùng của cách mạng cuốn hút tất cả: quảng trường, đường phố, nhà cửa, người, ngựa, trại lính ... Đội quân nghệ thuật hăng hái, ham hồ dốc hết tâm huyết phục vụ cách mạng:

Chúng tôi lấy phố phường làm bút vẽ

Quảng trường làm bảng màu

Thời gian ngàn vạn trang sách đã viết đầu

Ngày cách mạng vẫn chưa ai ca hát

*Nào xuống đường bắt tay vào việc
Những người vị lai thường đánh trống, phường thơ.*

(Nhật lệnh cho đội quân nghệ thuật)

Nhà nghệ sĩ tự nguyện làm công việc cho cách mạng như mặt trời toả sáng.
(Một cuộc hội ngộ của V. Mai a covski ở thôn quê mùa hè).

+ Sức sống của nghệ thuật mà cách mạng mang lại không chỉ là khí thế hào hùng, là gươm súng mà là sức sống của tự nhiên, ở kích thước của vũ trụ. Thơ ca sánh cùng với mặt trời, nghệ sĩ làm bạn với mặt trời, trò chuyện với tháp É-pi-phen. Nhà thơ vận động cả nhà cửa, đường sá, phố phường theo cách mạng (**Pari**). Sự cổ vũ nhiệt thành cho cách mạng đã giúp nhà thơ tìm được những hình thức biểu đạt vừa gây sự ngỡ ngàng, choáng ngợp để chinh phục lòng người đúng như tâm cỡ của cách mạng, vừa tận dụng mọi hình thức để tuyên truyền cổ động đã có sẵn trong khung cảnh cách mạng lúc đó (**Hành khúc cách mạng, Cửa sổ R. O. X. T. A.**

Say sưa cổ vũ, động viên cách mạng là hướng tối lí tưởng, quy mô rộng lớn của nó. Thực tế cuộc sống cách mạng là những công việc bình thường, đòi hỏi những nỗ lực, những sự hi sinh. Con người phải giành giật với thời gian, phải trả giá cho nó mới có được những thành quả. Tác giả đã nhận thức điều này qua bài thơ **Đài kỉ niệm tạm thời, công trình của Vladimira Mai a covski:**

Chủ nghĩa cộng sản là việc rất bình thường

Ngày nay

đừng chiêm trống om sòm bằng lời nói

Phải nai lưng

gò cổ mà làm

Phải cướp thời gian, giành thời đại

Trên mặt trận âm thầm

đo tính từng phân.

Tác giả trân trọng những thành quả lao động trên đất nước vào thời kì mới. -

- Đó là những người Kuốc xơ đào ra quặng sắt:

Người công nhân:

Ca ngợi các bạn

máy kéo chạy âm âm

Diễn giả này

hùng hồn hơn ai hết

Sách về các bạn

Ghi-dơ không đặt viết

Nhưng khói nhà máy

từng đám lớn ùn ùn

Tên họ các bạn

những chữ hoa loăn ngoăn

Hàng triệu cột khói

đem viết lên trời biếc

Cửa quang vinh xưa nay vốn hẹp

*Hẹp đến đâu thì cũng mặc ai,
Các bạn bước vào bất tử đời đời
Những người Kuộc xơ đào ra quặng sắt.*

(**Ca ngợi chiến công của hai mươi sáu người**)

— Đề cao vị trí người thầy trong xã hội mới (**Mặt trận thứ ba**)

II. Tính chất trào phúng trong thơ Maia

Trong sự vận động thần tốc của cách mạng, phơi bày bao nhiêu cái phản động, cái bảo thủ, cái phàm tục. Với tất cả bầu nhiệt huyết của nhà nghệ sĩ cách mạng, Maia không hề dung tha một đối tượng nào cản trở con tàu cách mạng.

- Phê phán những kẻ đầu cơ Cách mạng (**Quân hèn mạt**)
- Phê phán sắc sảo lối làm việc quan liêu, thủ tục hành chính phiền toái

(**Những người loạn hợp**)

- Chống sự bảo thủ (**Trên tàu Xêbastôpôn**).
- Chống thói xu nịnh (**Bọn đặt điều nói nhảm**, **Đứa hèn nhát**, **Tài liệu phổ thông cho những người học nịnh**).

— Lối sống chạy theo thị hiếu tầm thường (**Maruxia tự tử**).

— Phê phán thói bàng quan của giới trí thức trước sự đổi thay của cuộc sống cách mạng (**Bài thánh ca dân nhà học giả**)

— Đặc biệt, lối sống phàm tục là kẻ tử thù của ông. Ngay từ hồi niên thiếu, Mai a đã công khai chống lại lối sống phàm tục (**Đây này** -viết năm 1913)

III. Một bộ phận trong thơ ca của V. Maiacovski gây ấn tượng mạnh mẽ cho độc giả đó là chùm thơ Maiacovski viết về nước ngoài

Trong cuộc đời của mình, Mai a đã từng đi du lịch ở nước ngoài, đến các nước châu Âu, châu Mỹ. Với nhãn quan sắc sảo, với tâm hồn nhạy cảm của nhà nghệ sĩ, Mai a đã phát hiện những nghịch lí, nhìn thấu tận bản chất những hiện tượng trong đời sống chính trị, xã hội, trong quan hệ giữa người với người trong các nước mà Mai a đã đặt chân đến.

— Nghịch lí tương phản trong đời sống xã hội. Trong bài **Pari**, Mai a đã phát hiện trên nước Pháp, một Pari trại lính và luật sư nhan nhản và một Pari khác-không trại lính, không lũ He ri o. Tác giả thấy cô đơn giữa Pari.

Trong bài **Tượng thần Tự do, Nhà chọc trời bỏ độc**, Tác giả nhìn thấy bên cạnh nền văn minh do khoa học kĩ thuật mang lại là những sự bất công, những tệ nạn xã hội nhức nhối, sự tương phản tưởng như không thể có trong xã hội phát triển như xã hội nước Mỹ.

— Sự thối nát của chế độ chính trị: ở những nước kém phát triển như Mê hi cô, Cu ba, tác giả chú ý đến nạn phân biệt chủng tộc, sự thất nghiệp dẫn đến tệ nạn xã hội, sự nghèo nàn lạc hậu (**Đen và trắng, Bệnh giang mai, Ở Cu Ba, Mê hi cô**).

— Nhà thơ thông cảm sâu sắc với tình cảnh những con người bất hạnh (vì nghèo đói, bệnh tật, vì tình cảnh bất công nhân phẩm bị chà đạp...), lên tiếng phê phán kịch liệt lối sống tư sản phàm tục, sự ô trọc, trưởng giả đang nhan nhản trong xã hội phương Tây và châu Mỹ, trên cơ sở tư tưởng xã hội chủ nghĩa, hướng về một xã hội bình đẳng tự do, không có người bóc lột người.

IV. Nghệ thuật thơ Mai a

1. Nhịp điệu trong thơ

V. Maiacovski làm thơ như thế nào? “Cái nhịp điệu xoắn xang này - nhà thơ viết – từ đâu đến – không rõ. Đối với tôi là một sự lặp lại, ở trong tôi một âm, một tiếng động, một sự lắc lư hoặc nói chung đó là sự lặp lại một hiện tượng mà tôi diễn ra được bằng âm thanh. Cái đem nhập lại có thể là tiếng rì rào của biển, tiếng người vú già cứ mỗi sáng đóng sập cửa và lặp đi lặp lại, bước lệt sệt trong ý thức của tôi, thậm chí quả đất xoay vẫn có thể đem lại nhịp điệu này, đối với tôi nó giống như trong cửa hàng bán giáo cụ trực quan; đại khái cứ sè sè rồi tắt. Và nhất thiết lồng với tiếng gió nổi lên và thổi rào rào.

Việc cố gắng tổ chức sự vận động, tổ chức âm thanh xung quanh mình, sự tìm tòi tính chất và đặc điểm của những thứ này là một trong những công việc làm thơ có tính chất thường xuyên và chủ yếu – công việc dự trữ nhịp. Tôi không biết là nhịp tồn tại ở bên ngoài tôi hay chỉ có ở trong tôi, ở trong tôi thì đúng hơn. Nhưng để thức tỉnh cần có sự va chạm – cũng như từ một tiếng rít không biết từ đâu đến, tiếng ngân nga, tiếng u, u trong bụng chiếc dương cầm, cũng như chiếc cầu lắc lư có cơ sập đổ vì những bước đi đều đều của kiến.

Nhịp đó là sức mạnh cơ bản, năng lượng cơ bản của câu thơ. Không giải thích được nó đâu, chỉ có thể nói về nhịp như nói về lực hoặc điện ...

Nhà thơ chính là phải phát triển ở mình cái giác quan bắt nhịp này chứ không phải đi học thuộc lòng những khổ âm luật ...”. Maia đã kể lại về quá trình hình thành thơ bậc thang của mình như vậy.

2. Sự kết hợp giữa chất trữ tình và tự sự

Chất tự sự trong thơ Maia hào hùng, kì vĩ và chất trữ tình sâu lắng, thể hiện đúng cảm xúc nhà nghệ sĩ trước biến cố trọng đại đang chi phối thân phận con người.

3. Tính chất “khẩu ngữ” trong ngữ điệu và ngôn ngữ thơ

Thơ Maia viết chủ yếu để đọc to trước công chúng, do đó: “Trong toàn bộ thẩm nhuần khí chất của lời nói miệng mà chủ yếu là lời nói to tiếng” (G. Vinocur). Trong thơ Mai a – như chính tác giả đã nói đến nhiều lần - sự phong phú của những sắc thái ý nghĩa chỉ có thể truyền đạt được bằng giọng nói, trên bản in khó thể hiện. Ý tưởng đó cũng thể hiện cả trong tiêu đề của một số bài thơ: **Nói chuyện với Puskin...**, **Nói chuyện với người thanh tra tài chính**, **Nói chuyện với Lênin**, **Thư gửi đồng chí Kox trốp**, v.v...

4. Kết luận

Sinh ra từ thời đại bão táp, với tư chất bẩm sinh và sức sáng tạo phi thường của nhà nghệ sĩ chân chính, Mai a đã chân thành đứng về phía cách mạng, cổ vũ và đấu tranh cho sự ra đời lý tưởng của cách mạng, chống lại những thế lực thù địch, bảo thủ, cản trở bước tiến của xã hội mới. Lý tưởng cách mạng chính là lẽ sống và cương lĩnh sáng tác của Mai a. Những “vần thơ thép” của Mai a làm phong phú nền văn học Nga thời kỳ XôViết, hoà nhịp cùng thời đại, tạo ra phong cách thơ độc đáo có một không hai. Thơ của Maia là đài tưởng niệm mà nhà nghệ sĩ tạc cùng thời đại đầy biến động của ông.

Tailieu.vn

BÀI 5: BORIS PASTERNAK (1890 – 1960)

I. Tiểu sử và sự nghiệp của B. Pasternak

B. Pasternak là một hiện tượng lớn trong văn học Nga thời kì Xô Viết . Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống về nghệ thuật. Từ nhỏ, B. Pasternak say mê L. Tolstoi, Rainer Maria Rilke (nhà thơ Đức, 1876 – 1926), Scriabine (nhạc sĩ người Nga, 1871 – 1915). Ông chịu ảnh hưởng của A. Blok, là bạn thân của nhà thơ Maiacovski.

Đam mê đầu tiên của Pasternak là âm nhạc. Mười ba tuổi ông đã chuyên tâm sáng tác nhạc (1903). Ông rất thích Scriabine (nhạc sĩ Nga, sáng tác các đề tài trữ tình cách mạng). Sau sáu năm miệt mài, ông bỏ hẳn âm nhạc. Năm 1909, ông vào học trường Văn khoa thuộc viện đại học Matxcơva và học triết học. Để học tốt hơn, ông sang đại học Marburg (Đức) học một học kỳ rồi du lịch qua Thụy Sĩ, Ý.

+ **Mười năm sáng tác thơ trữ tình** (1913 – 1923).

Giai đoạn đầu trong sự nghiệp tìm kiếm thơ ca của ông được đánh dấu bằng những ảnh hưởng của trường phái tượng trưng và trường phái vị lai. Hai tập thơ đầu tay **Sinh đôi trong mây** (1914) và **Bên kia những rào cản** (1917) đã phản ánh sự tìm kiếm một giọng văn riêng, cách nhìn riêng về cuộc đời và một phong cách độc đáo trong những khuynh hướng văn học khác nhau lúc đó. Đáng lưu ý là tập **Bên kia những rào cản** (1917). Người đọc nhận ra một giọng thơ rất ổn định. Nhưng tập này cũng biểu hiện những nhược điểm: lối diễn đạt sáo mòn, vay mượn của các nhà thơ tượng trưng, ngôn ngữ trừu tượng “kêu vang, trống rỗng” kiểu các nhà thơ vị lai ...

Trong những năm 20, ông thuộc nhóm văn học L. E. F. (Nghệ thuật mặt trận cánh tả). Khuynh hướng của L. E. F muốn đi tới một nghệ thuật có khuynh hướng và khuấy động, rao giảng thuyết vị lai.

+ Một điều cần lưu ý là, Pasternak không bao giờ để ai tập hợp mình vào một nhóm, và chưa bao giờ gia nhập một trường phái nào hoặc đi theo một cương lĩnh văn học nào được xác định rõ ràng. Khi đi với trường phái vị lai, ông đã giải thích lại thuyết của nhóm này (theo kiểu ấn tượng) và khó chịu vì sự hẹp hòi trong cương lĩnh sáng tác của họ. Ông đi theo nhóm L. E. F là vì tình bạn với Maia và Aseiev, và mức độ nào đó là do sự nỗ lực làm mới văn luật và ngôn ngữ thơ của nhóm này.

+ Một trong những biến cố quan trọng nhất trong sự nghiệp của B. Pasternak là việc sáng tác tập thơ **Chị tôi cuộc sống** (1922). Sự ra đời của tập thơ đã đặt B. Pasternak lên ngang hàng những bậc thầy lỗi lạc của thơ ca đương thời. Từ tập thơ này, B. Pasternak đã thể hiện mình như một hiện tượng thơ độc đáo. Tập thơ tiếp theo: **Chủ đề và biến khúc**, xét về nhiều mặt là sự tiếp tục tập thơ trên (xuất bản 1923).

+ **Thời kỳ tìm kiếm trong lĩnh vực sử thi** (1923 - 1930)

Sáng tác sử thi của B.Pasternak được đánh dấu bởi tác phẩm **Trọng bệnh**, những bài thơ lịch sử - cách mạng được tập hợp dưới tiêu đề: **Năm 1905** và **Trung úy Smith**, tiểu thuyết bằng văn vần: **Spertorski**.

+ Từ 1930 – 1955, ông trở lại với thơ trữ tình, say mê dịch thuật

Sau thời kỳ nỗ lực tìm kiếm trong lĩnh vực sử thi, ông quay lại với thơ trữ tình. Nhưng ông viết ít hơn. Ông dành phần lớn cho dịch thuật. Ông dịch thơ của các nhà thơ miền Grudia, thơ của Shackspeare, Goethe, Schiller, Rilke, Verlaine, v.v... Trong lĩnh vực sáng tác thơ trữ tình, ông thay đổi giọng thơ, bút pháp mô tả của mình, nhằm tìm đến sự sáng sủa, đơn giản một cách “cổ điển”. Đầu những năm 40, ông viết **Trên những chuyến tàu rạng đông** (1943).

+ Năm 1956, ông tuyên bố không thích bút pháp của mình trước năm 1940. Kiểu đặt vấn đề trở lại như thế và không thỏa mãn với những gì mình đạt được, chính là do bản chất của nhà thơ không muốn lặp lại mình, mà trái lại trút bỏ những tác phẩm thời quá khứ để tiếp tục khám phá, sáng tạo trong tương lai. Với Pasternak cái quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật không phải là những thành quả, mà là những khám phá.

+ Người ta biết đến B. Pasternak không chỉ là một nhà thơ lớn mà còn là một cây bút văn xuôi nổi tiếng của thế kỷ XX. Trong lĩnh vực văn xuôi, ông cũng có những truyện ngắn được xếp vào loại hay nhất thế giới. Đặc biệt sau ngày chiến thắng phát xít Đức, ông đã bắt tay vào viết tiểu thuyết **Bác sĩ Zhivago** và hoàn thành nó năm 1955. Năm 1956, nhà xuất bản Văn học Quốc gia Liên Xô ký hợp đồng in tác phẩm này, nhưng việc thực hiện hợp đồng ấy bị những người có thế lực trong giới văn học phản đối. Giữa lúc đó cuốn tiểu thuyết bỗng nhiên được xuất bản tại Ý. Sau đó, ngày 23 tháng 10 năm 1958, viện Hàn lâm Thụy Điển tuyên bố tặng giải thưởng Nobel về văn chương năm 1958 cho B. Pasternak. Nội dung giải thưởng có ghi “*Vì sự đóng góp lớn lao vào nền thi ca trữ tình hiện đại của thế giới cũng như vào lĩnh vực các truyền thống vĩ đại của các nhà văn xuôi Nga*”. Nhân dịp này bọn phản động đã lợi dụng tên tuổi và tiểu thuyết **Bác sĩ Zhivago** của nhà văn để chống Liên Xô. Sự việc này khiến nhà văn bị khai trừ khỏi hội nhà văn Liên Xô, mặc dù lúc đó có những người chân chính không tán thành quyết định sai trái của Hội. Từ đó, B. Pasternak phải sống những ngày buồn thảm cho đến cuối đời. Tuy nhiên, tên tuổi và tác phẩm của ông không vì thế mà bị lãng quên theo năm tháng, trái lại vẫn sống trong lòng người dân XôViết và độc giả khắp nơi trên thế giới, những người yêu văn học, yêu văn hóa Nga.

Trong trào lưu cải tổ và dân chủ hóa (perestroika), danh dự và tác phẩm của B. Pasternak đã được phục hồi. Ngày 18 tháng 2 năm 1987, ban thư ký Hội nhà văn Liên Xô đã chính thức xóa bỏ quyết định bất công đó. Ủy ban di sản B. Pasternak được thành lập. Các tác phẩm của ông lần lượt được in lại. Tiểu thuyết **Bác sĩ Zhivago** nguyên tác đã ra mắt bạn đọc trên tạp chí văn học **Thế giới mới** vào đầu năm 1988. Trong năm 1988, Liên Xô cũng đã xuất bản toàn tập B. Pasternak.

II. Quan niệm nghệ thuật của B. Pasternak

Với tài năng kiệt xuất, vốn sống, vốn văn hóa phong phú, B.pasternak đã tạo ra sắc điệu thẩm mỹ riêng, một cá tính sáng tạo độc đáo trong nền văn học XôViết. Dấu ấn đặc sắc này trong nghệ thuật, trước hết bắt nguồn từ tư tưởng sáng tạo nghệ thuật của nhà văn.

Mỗi một nhà văn có một quan niệm nghệ thuật về con người và thế giới, đó là cách nhìn, cách cảm nhận, đánh giá con người, cuộc sống theo một quan điểm xã hội, thẩm mỹ nào đó, theo yêu cầu của cái đẹp, của lí tưởng thẩm mỹ.

Tìm hiểu con người và tác phẩm của B. Pasternak ở góc độ quan niệm nghệ thuật, chúng ta thấy nổi lên những điểm sau đây:

1. Thơ ca bắt nguồn từ cuộc sống, nghệ thuật gắn bó với sự thụ cảm cuộc sống

B.Pasternak đã kế thừa truyền thống các nhà mỹ học cổ điển Nga thế kỉ thứ XIX như Bielinski, Secnusevski, Dobroliubov, ... Ông trở lại nguyên lý mỹ học của Sécnusevski: *“cái đẹp là cuộc sống”*, cái đẹp nảy sinh từ cuộc sống hiện thực: *“Nghệ thuật bắt nguồn không phải từ tư tưởng không thỏa mãn từ con người đối với cái đẹp trong thực tế, mà bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống trước hết là đời sống con người”*^[1]. Từ nguyên lý mỹ học của Sécnusevski, B.Pasternak đã nhận thức nó, làm cho nguyên lý ấy trở thành một bộ phận trong quan niệm nghệ thuật của mình.

B.Pasternak quan niệm, nghệ thuật phải thuần khiết, chân thật. Ông trở lại quan niệm mỹ học của Bielinxki : *“Ở đâu có cuộc sống ở đó có thơ ca”*. Chính đời sống là cội nguồn của thơ ca, nhà thơ là người cảm nhận và biểu hiện nó, tạo nên trong thơ ca sự toàn vẹn, cụ thể, sinh động, truyền đạt được tình cảm, ý chí cũng như các mối liên hệ của vũ trụ xung quanh mình. B.Pasternak cũng đã từng nói về chủ nghĩa hiện thực gắn với thơ ca trong ý nghĩa sự nhạy cảm chân thành, truyền đạt được thực tại trong tính toàn vẹn, tính phức tạp và tính nhân quả của nó. Ông đã từng nói: *“Người ta có khuynh hướng tin rằng, nghệ thuật giống như một cái giếng nước trong khi thực ra nó là bọt biển. Họ quyết định rằng nghệ thuật phải làm cho nước bắn tung tóe ra trong khi chính nó phải tự tát cạn, tự làm cho bảo hòa. Họ tưởng tượng là nghệ thuật có thể chỉ còn là những phương cách biểu hiện trong khi nó được tạo nên bằng những cơ quan của trí năng luôn luôn đại diện trong người quan sát, nghệ thuật phải dễ cảm thụ và phải nhìn với sự thuần khiết và chân thật, thế mà thời đại bây giờ nó chỉ làm quen với sự hóa trang và lô khán đài sân khấu và hiện ra màn ảnh”*^[1].

Đối với B.Pasternak, một sự lĩnh hội trực tiếp không qua trung gian, sự mạnh mẽ và trong sáng chính là điều kiện đầu tiên của nghệ thuật và khi phát hiện “cái mới” phải cùng lúc trùng hợp với sự tìm kiếm cái tự nhiên và sự trung thực. Ông đề

^[1] Nguyễn Hải Hà, Đỗ Xuân Hà, Nguyễn Ngọc Ảnh, *Lịch sử Văn học Nga thế kỉ XIX*, NXB tr. 179

^[1] B.Pasternak con người và tác phẩm, NXB TP HCM, 1988, tr. 65

cao cảm xúc ban đầu và sự rung động trước cái mới. Chính trong tinh thần này trong một bài viết dành cho Chopin, B.Pasternak trình bày: “*Tác phẩm của nhạc sĩ có một sự độc đáo tuyệt vời không phải vì nó không giống tác phẩm của những đối thủ mà bởi vì nó giống như thiên nhiên mà ông nói tới*”^[2]. Quan niệm như vậy, B.Pasternak đã có cái nhìn mới về thế giới xung quanh, điều đó tựa như người nghệ sĩ nhìn thấy thế giới ấy lần đầu tiên, cảm tưởng mọi sự vật hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày luôn luôn mới qua cái nhìn của nhà thơ. B.Pasternak cho rằng, điểm bắt đầu của mọi quá trình sáng tạo là bắt đầu không nhìn nhận thực tại nữa và cố gắng nói về thực tại ấy không phải giữ gìn ý tứ, không phải dùng sự khéo léo mà tựa như là nhà thơ đầu tiên xuất hiện trên trái đất. Ông thích cái nhìn tươi mát của buổi sớm mai: “*Tôi thức dậy xung quanh tôi cái gì cũng mới*”^[3]. Trong biểu hiện muôn hình vẻ của cuộc sống hàng ngày, người nghệ sĩ luôn luôn nhìn cuộc sống với cảm xúc mới. Ta bắt gặp trong thơ cũng như trong văn xuôi của B.Pasternak thiên nhiên hiện lên hết sức sinh động và tươi mát. Tiểu thuyết trữ tình **Bác sĩ Zhivago** là một tác phẩm tiêu biểu nhất cho cái nhìn tươi tắn của nhà văn đối với cuộc sống. Đời sống, thế giới tinh thần của Zhivago gắn liền với thế giới xung quanh. Chàng luôn sống trong trạng thái tươi mát của cuộc sống. Zhivago đến miền Uratin trong nỗi niềm cô đơn tuyệt vọng nhất nhưng khi nhìn vạn vật, thế giới xung quanh mình giữa miền đất lạ, cảm xúc của chàng dâng trào và chàng suy ngẫm miên man: “*Ngoài trời đang là buổi chiều xuân, không khí được đánh dấu bằng các âm thanh. Những giọng nói của bấy trẻ đang chơi đùa, tản mát ở những địa điểm xa gần khác nhau, tựa như muốn chứng tỏ rằng không gian đang tràn ngập sự sống. Và cái phương xa này là nước Nga- người mẹ, người tuần giáo, kẻ ương ngạnh, kẻ điên rồ lừng danh bốn biển năm châu không gì so sánh nổi, muôn vàn đáng yêu của chàng, nó cứ đùa giỡn bấy ra những trò tình quái mãi mãi kì vĩ và bí hiểm, mà người ta không bao giờ có thể tiên liệu nổi. Ôi! Tồn tại mới ngọt ngào làm sao.*”

“*Ôi! sống trên đời và yêu đời mới ngọt ngào làm sao, ôi! luôn luôn ta cứ muốn nói lời cảm ơn chính cuộc sống, chính sự tồn tại, muốn nói thẳng điều đó vào mặt nó*”^[1]. Đó chính là lời của B.Pasternak và cũng chính là lời của Zhivago đối với tình yêu cuộc sống cũng như đối với tình yêu của nước Nga.

Với thiên nhiên, trong các tác phẩm của ông, thiên nhiên hiện lên hết sức sinh động và hấp dẫn, tiềm ẩn một sức sống mãnh liệt. Đặc biệt trong thơ, những vần thơ dạt dào sức sống, có một sự hấp thu mạnh mẽ đối với người đọc. Bài thơ **Mùa xuân đã trở lại** là một bài thơ tiêu biểu cho phong cách của ông. Tác giả miêu tả cảnh vật như tỏa ra sự khỏe mạnh và tươi mát lạ lùng:

*Tôi đã nghe ở đâu rồi nhỉ!
Những đoạn rời người ta nói năm trước?
A! hôm nay tôi nghĩ lần nữa.*

^[2] SDD tr. 66

^[3] SDD tr. 66

^[1] B.Pasternak con người và tác phẩm, NXB TP HCM, 1988, tr. 840-841

*Lần nữa con xuôi lại chảy ra khỏi khóm cây trong đêm
Lần nữa như vào những tháng năm đã qua
Sức nước của cối xay tràn bờ
Và đã ném trả lại những cục băng
Đây thật ra là một điều thần diệu mới
Như ngày xưa, mùa xuân một lần nữa đã trở lại
Điều thần diệu là thế đó^[2].*

B.Pasternak lúc nào cũng cảm thấy ngạc nhiên trước vạn vật và nhà thơ như bị mê hoặc bởi những điều khám phá này. Cảnh vật luôn tỏa ra sự khỏe khoắn và mới mẻ trong thơ B.Pasternak:

*Bình minh vung lên ngọn đuốc hung tợn
Và nung đốt con chim én
Tôi lục tìm trong kí ức mình và nói
Ôi! đời sống hãy cứ vẫn luôn luôn mới
Rạng đông là một phát súng trong đêm
Và thế là chết trên đường bay của mình
Ngọn lửa của viên đạn
Đời sống vẫn cứ luôn luôn mới^[3]*

Thiên nhiên đã trở thành nhân vật trữ tình của B.Pasternak. Với thiên nhiên, nhà thơ có mặt khắp nơi nhưng đồng thời cũng không có ở đâu cả. Nhà thơ đã đồng hóa cái tôi trữ tình của mình với thiên nhiên là một, tạo nên một tính cách mật thiết và xác thực rất đặc biệt. Vì vậy, B.Pasternak đã đưa chúng ta đến với cái nhìn mới về nghệ thuật: nghệ thuật bắt nguồn từ trong lòng thiên nhiên, chính đời sống là cội nguồn, người nghệ sĩ luôn luôn nhìn cuộc sống trong sự vận động và tươi mát của chúng.

Trong cách viết và cái nhìn của B.Pasternak về thế giới, ông loại bỏ mọi thứ mô phỏng trừ mô phỏng thiên nhiên. Tác giả đã nói lên nguyên tắc sáng tác của mình trong một bài thơ tặng cho Ann Akhmatava:

Tôi tưởng chọn những chữ

^[2] SDD tr. 52

^[3] SDD tr. 53